

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

Số: ~~1839~~/SYT-BMT
V/v rà soát nhu cầu các thuốc
áp dụng hình thức đàm phán giá
năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 14 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
 - Giám đốc các cơ sở y tế trực thuộc Trung ương, Ngành trên địa bàn tỉnh;
 - Giám đốc các Bệnh viện, PKĐK tư nhân trên địa bàn tỉnh.
- (Sau đây gọi tắt là các cơ sở y tế)

Sở Y tế nhận được Công văn số 158/TTMS-NVD ngày 12/4/2023 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (gọi tắt là TTMSTTTQG) – Bộ Y tế về việc rà soát nhu cầu thuốc áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2023. Sở Y tế thông báo đến các cơ sở y tế ý kiến của TTMSTTTQG như sau:

Đối các thuốc đã ngừng nhập khẩu, cung cấp tại Việt Nam tại Phụ lục II Công văn trên, đề nghị các cơ sở y tế khẩn trương rà soát số lượng đã dự trữ nhu cầu trong 36 tháng, đồng thời điều chỉnh số lượng phù hợp các thuốc cùng hoạt chất, dạng bào chế (nếu có) và gửi văn bản về Sở Y tế **trước ngày 18/4/2023** để Sở Y tế tổng hợp, báo cáo TTMSTTTQG.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo kịp thời về Sở Y tế (Ban mua thuốc - ĐT: 0251.3942311, Email todauthausytdn@gmail.com)./.

(Đính kèm Công văn số 158/TTMS-NVD ngày 12/4/2023 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia – Bộ Y tế)

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- BGĐ SYT (để báo cáo);
- BHXH tỉnh ĐN (phối hợp chỉ đạo);
- Website SYT Đồng Nai;
- Lưu VT, BMT.



Lê Quang Trung

BỘ Y TẾ
TRUNG TÂM MUA SẮM
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158/TTMS-NVD

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2023

V/v rà soát nhu cầu thuốc áp dụng hình
thức đàm phán giá năm 2023

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
(Chi tiết danh mục đính kèm tại Phụ lục I)

Ngày 29/12/2022 và ngày 19/01/2023, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (Trung tâm) ban hành các văn bản số 808/TTMS-NVD và số 27/TTMS-NVD về việc hướng dẫn xây dựng, tổng hợp nhu cầu các thuốc áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2023.

Đến nay, Trung tâm đã nhận được các văn bản về tổng hợp dự trù các thuốc áp dụng hình thức đàm phán giá của Sở Y tế các tỉnh/thành phố. Sau khi rà soát, Trung tâm có ý kiến như sau:

1. Tại biên bản họp rà soát danh mục, số lượng thuốc, nhu cầu sử dụng thuốc thuộc danh mục đàm phán giá năm 2023 của một số Sở Y tế chưa có sự tham gia, phối hợp rà soát của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 77 Nghị định 63/2014/NĐ-CP và khoản 5 Điều 50 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế và tại văn bản số 3315/BHXXH-CSYT ngày 22/10/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Một số cơ sở y tế có đăng ký nhu cầu mua thuốc dự kiến đàm phán giá nhưng Sở Y tế chưa có ý kiến rà soát danh mục, số lượng thuốc, nhu cầu sử dụng thuốc của đơn vị như Sở Y tế tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Ninh Bình.

3. Một số Sở Y tế có các cơ sở y tế trên địa bàn đăng ký nhu cầu mua một số thuốc dự kiến đàm phán giá năm 2023 với số lượng tăng hoặc giảm trên 30% số lượng đã sử dụng năm trước nhưng chưa có ý kiến giải trình, thuyết minh cụ thể theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 40 Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4. Trung tâm đã nhận được thông tin về việc một số thuốc đã ngừng nhập khẩu, cung cấp tại Việt Nam (Chi tiết các thuốc tại Phụ lục II). Tuy nhiên nhiều cơ sở y tế đã đăng ký nhu cầu mua các thuốc này phục vụ cho công tác điều trị trong 36 tháng.

Để quá trình xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp các thuốc theo hình thức đàm phán giá đáp ứng tiến độ, Trung tâm đề nghị Quý Sở nghiên cứu, thực hiện một số nội dung như sau:

1. Bổ sung ý kiến của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh về nhu cầu thuốc của các cơ sở y tế trong địa bàn theo quy định trong trường hợp chưa có sự tham gia của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh trong quá trình rà soát nhu cầu của các cơ sở y tế trong địa bàn.

2. Hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn rà soát nhu cầu mua thuốc dự kiến đàm phán giá năm 2023, cụ thể như sau:

- Đối với thuốc có số lượng tăng hoặc giảm trên 30% số lượng đã sử dụng năm trước chưa có ý kiến giải trình, thuyết minh, đề nghị bổ sung ý kiến giải trình, thuyết minh cụ thể tại Biểu mẫu 02 trên phần mềm tại địa chỉ tms.moh.gov.vn.

- Đối với các thuốc đã ngừng nhập khẩu, cung cấp tại Việt Nam tại Phụ lục II, đề nghị các cơ sở y tế rà soát về số lượng đã đăng ký tổng hợp nhu cầu trong 36 tháng và điều chỉnh số lượng thuốc cùng hoạt chất, dạng bào chế (nếu có).

- Đối với các cơ sở y tế cần thay đổi về số lượng dự trữ của các thuốc hoặc bổ sung ý kiến giải trình: Đề nghị liên hệ với Sở Y tế để được trả báo cáo dự trữ và tiến hành các bước theo hướng dẫn sử dụng phần mềm (*Tải file mẫu, điều chỉnh số lượng file mẫu, nạp dữ liệu, khóa dữ liệu, in báo cáo, ký đóng dấu, nộp báo cáo và gửi về Sở Y tế*).

- Một số lưu ý đối với cơ sở y tế trong quá trình thực hiện trên phần mềm của Trung tâm, cụ thể như sau:

- + Cơ sở y tế không được thay đổi định dạng (thêm, xóa, ẩn bất kì cột, hàng) hay sửa thông tin thuốc của file mẫu trước khi nạp dữ liệu lên phần mềm.

- + Cơ sở y tế dự trữ thuốc nhưng không có số lượng sử dụng của năm trước liền kề phải nhập “x” vào ô “*chưa sử dụng*” tại file mẫu.

- + Cơ sở y tế dự trữ thuốc và có số lượng sử dụng của năm trước liền kề nhưng không có số lượng thanh toán bảo hiểm y tế kì trước phải nhập “x” vào ô “*chỉ dùng cho dịch vụ*” tại file mẫu.

3. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Thông tư 15/2019/TT-BYT, Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương là đơn vị đầu mối có trách nhiệm trong việc rà soát số lượng dự trữ thuốc để đảm bảo nhu cầu điều trị, quản lý và điều tiết việc thực hiện kế hoạch để đảm bảo sử dụng tối thiểu 80% số lượng

thuốc báo cáo về Trung tâm. Trung tâm đề nghị Sở Y tế tiến hành rà soát đối với các cơ sở y tế có sự điều chỉnh số lượng đã tổng hợp nhu cầu hoặc các cơ sở y tế chưa có ý kiến thẩm định của Sở Y tế.

Văn bản bổ sung của Sở Y tế các tỉnh/thành phố đề nghị gửi về Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (địa chỉ: 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội) trước ngày 26/4/2023. Trong quá trình xây dựng và tổng hợp dự trù thuốc nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ: Phòng Nghiệp vụ Dược, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, SĐT: 024 6273 2339 để được hướng dẫn, giải đáp.

Tài liệu đính kèm: Văn bản số 3315/BHXXH-CSYT ngày 22/10/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NVD.

GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Dũng



PHỤ LỤC I: DANH SÁCH SỞ Y TẾ CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ

STT	TÊN SỞ Y TẾ	NỘI DUNG
Miền Bắc		
1	Sở Y Tế tỉnh Bắc Giang	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
2	Sở Y Tế tỉnh Bắc Kạn	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
3	Sở Y Tế tỉnh Cao Bằng	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
4	Sở Y Tế tỉnh Điện Biên	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
5	Sở Y Tế tỉnh Hà Giang	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
6	Sở Y Tế tỉnh Hà Nam	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
7	Sở Y Tế thành phố Hà Nội	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
8	Sở Y Tế tỉnh Hải Dương	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
9	Sở Y Tế tỉnh Hòa Bình	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
10	Sở Y tế tỉnh Lào Cai	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
11	Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
12	Sở Y tế tỉnh Nam Định	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.

Handwritten signature

STT	TÊN SỞ Y TẾ	NỘI DUNG
13	Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
14	Sở Y Tế tỉnh Ninh Bình	- Sở Y tế chưa tiến hành thẩm định đối với nhu cầu của BV Tâm Thần; - Sở Y tế chưa có ý kiến rà soát nhu cầu về danh mục và số lượng thuốc của các CSYT sau khi đề nghị các CSYT giải trình tại BC 07/BC-TĐ ngày 11/02/2023.
15	Sở Y Tế tỉnh Sơn La	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
16	Sở Y Tế tỉnh Thái Bình	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Sở Y tế chưa có ý kiến rà soát nhu cầu về danh mục và số lượng thuốc của các CSYT.
17	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
18	Sở Y Tế tỉnh Vĩnh Phúc	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
20	Sở Y tế tỉnh Yên Bái	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
Miền Trung		
21	Sở Y Tế tỉnh Bình Định	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
22	Sở Y Tế tỉnh Bình Thuận	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh.
23	Sở Y Tế tỉnh Đắk Nông	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
24	Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam
25	Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
26	Sở Y Tế tỉnh Kon Tum	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam
27	Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.

(Chữ ký)

STT	TÊN SỞ Y TẾ	NỘI DUNG
28	Sở Y Tế tỉnh Nghệ An	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
29	Sở Y Tế tỉnh Ninh Thuận	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng.
30	Sở Y Tế tỉnh Quảng Bình	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng.
31	Sở Y Tế tỉnh Quảng Nam	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
32	Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
33	Sở Y Tế Thừa Thiên Huế	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
34	Sở Y tế thành phố Đà Nẵng	- Đề nghị Sở Y tế tiếp tục làm việc với các cơ sở y tế có thuốc giải trình không hợp lý theo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc dự trữ mới; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
35	Sở Y tế tỉnh Phú Yên	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam
36	Sở Y tế tỉnh Quảng Trị	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam

Đã R B Ym

STT	TÊN SỞ Y TẾ	NỘI DUNG
37	Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam
38	Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam
Miền Nam		
39	Sở Y Tế tỉnh An Giang	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
40	Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng.
41	Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
42	Sở Y Tế tỉnh Bình Phước	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
43	Sở Y Tế tỉnh Bình Dương	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
44	Sở Y Tế tỉnh Cà Mau	- Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
45	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai	- Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
46	Sở Y Tế tỉnh Đồng Tháp	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trữ trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trữ thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.

ph ph B H

STT	TÊN SỞ Y TẾ	NỘI DUNG
47	Sở Y Tế tỉnh Tây Ninh	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh; - Bổ sung giải trình của các CSYT trong địa bàn đối với trường hợp dự trù trên 130% hoặc năm trước chưa sử dụng; - Một số CSYT dự trù thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
48	Sở Y tế thành phố Cần Thơ	- Một số CSYT dự trù thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
49	Sở Y tế tỉnh Tiền Giang	- Một số CSYT dự trù thuốc đã ngừng sản xuất/cung ứng tại Việt Nam.
50	Sở Y tế tỉnh Hậu Giang	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh.
51	Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	- Bổ sung ý kiến của cơ quan BHXH tỉnh.

Ph. Ph. B. Bk



PHỤ LỤC II: DANH SÁCH CÁC THUỐC ĐÃ NGỪNG NHẬP KHẨU, CUNG ỨNG
TẠI VIỆT NAM

STT	STT tại vb 808/TTMS- NVD	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng
1	17	Unasyn	Sultamicillin	750mg	Viên	Uống
2	45	Nolvadex	Tamoxifen	10mg	Viên	Uống
3	64	Tenormin	Atenolol	50mg	Viên	Uống
4	68	Dilatrend	Carvedilol	12,5mg	Viên	Uống
5	111	Nootropil	Piracetam	800mg	Viên	Uống
6	120	Mucosolvan	Ambroxol hydrochloride	30mg	Viên	Uống

E. Luz

Số: 3315 /BHXH-CSYT

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2021

V/v tham gia đấu thầu thuốc phục vụ
khám, chữa bệnh BHYT

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân.

(Sau đây gọi chung là BHXH các tỉnh)

Thời gian qua, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam nhận được ý kiến của BHXH một số tỉnh phản ánh một số vướng mắc trong quá trình tham gia đấu thầu thuốc tại địa phương. Theo đó, tại một số địa phương, theo đề xuất của Giám đốc Sở Y tế, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh chỉ đạo đấu thầu tập trung đối với các thuốc thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương do Bộ Y tế ban hành, đối với các thuốc còn lại UBND tỉnh chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KCB) tự tổ chức đấu thầu. Việc tổ chức đấu thầu tập trung cấp địa phương như trên vẫn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 50 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập, tuy nhiên dẫn tới nhiều khó khăn, bất cập như: (1) Phát sinh nhiều hội đồng đấu thầu thuốc, đi kèm với việc phải huy động nhiều nhân lực để tham gia đấu thầu thuốc, không những của cơ sở KCB mà của các cơ quan, đơn vị liên quan; (2) Các cơ sở KCB gặp nhiều khó khăn về năng lực tổ chức đấu thầu thuốc; (3) Tăng chi phí và thủ tục hành chính cho nhà thầu do phải mua nhiều hồ sơ dự thầu tại các cơ sở KCB khác nhau; (4) Cơ sở KCB thiếu thuốc do nhà thầu không cung ứng hoặc không tham dự đấu thầu do nhu cầu số lượng thuốc, giá trị thuốc thấp hoặc do cơ sở KCB ở vùng sâu, vùng xa; (5) Giá thuốc có thể chênh lệch lớn giữa các cơ sở KCB trên địa bàn và có thể giá cao hơn việc đấu thầu tập trung cấp địa phương do số lượng nhu cầu ít, nhỏ lẻ; (6) Không áp dụng được lợi thế điều tiết thuốc giữa các cơ sở KCB như trong thực hiện đấu thầu tập trung cấp địa phương.

Để tham gia đấu thầu thuốc với các cơ sở y tế theo quy định của pháp luật về đấu thầu, tăng cường tính hiệu quả trong quá trình tham gia, BHXH Việt Nam đề nghị BHXH các tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

1. Chủ động phối hợp với Sở Y tế báo cáo, tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo việc tổ chức đấu thầu mua thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác đấu thầu cung ứng thuốc; đề xuất với UBND tỉnh quyết định danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương phù hợp (bao gồm danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BYT và danh mục đề xuất, bổ sung theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 3 Điều 50 Thông tư số 15/2019/TT-BYT), để giảm bớt các khó khăn do việc các cơ sở KCB phải tự đấu thầu thuốc, đặc biệt là trong giai đoạn dịch Covid-19 đang có những diễn biến phức tạp, khó lường.

2. Chủ động tạo nguồn cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn, chuyên môn phù hợp đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về đấu thầu và quy định của BHXH Việt

Nam để tham gia vào đấu thầu thuốc với các cơ sở y tế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 77 Nghị định 63/2014/NĐ-CP và khoản 5 Điều 50 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế. Tổ chức tập huấn, đào tạo, tự đào tạo để nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu mua thuốc, các kỹ năng tham gia Hội đồng đấu thầu mua thuốc cho các cơ sở KCB và các quy định về thanh toán chi phí thuốc BHYT, tham gia có hiệu quả vào quá trình đấu thầu thuốc của địa phương, đảm bảo lựa chọn nhà thầu đủ năng lực cung ứng thuốc chất lượng, với giá hợp lý, đáp ứng yêu cầu điều trị.

3. Tham gia đấu thầu thuốc với các cơ sở KCB tại địa phương:

3.1. Đối với các thuốc được đấu thầu tập trung cấp quốc gia và đàm phán giá: Phối hợp với Sở Y tế thẩm định nhu cầu sử dụng thuốc do các cơ sở KCB trên địa bàn đề xuất theo hướng dẫn của đơn vị mua sắm tập trung cấp quốc gia hoặc đơn vị được Bộ Y tế phân công hướng dẫn.

3.2. Đối với đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương: Cù cán bộ đủ tiêu chuẩn tham gia vào tất cả các bước của quá trình lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc, kể cả việc phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ sở y tế xây dựng nhu cầu thuốc.

3.3. Đối với cơ sở y tế tự tổ chức đấu thầu:

- Đối với các cơ sở y tế sử dụng thuốc chi phí lớn (Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Nhi tỉnh; Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, Bệnh viện thuộc Bộ ngành trên địa bàn có chi phí lớn; Bệnh viện tư nhân): cù cán bộ tham gia vào toàn bộ quá trình đấu thầu cung ứng thuốc. Đối với một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế trong trường hợp Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Y tế, BHXH tỉnh không tham gia thẩm định KHLCNT.

- Đối với các cơ sở y tế còn lại: Căn cứ vào điều kiện nhân lực, BHXH các tỉnh bố trí cán bộ tham gia công tác đấu thầu phù hợp, ưu tiên tập trung tham gia vào các khâu thẩm định KHLCNT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

4. Để đảm bảo hiệu quả trong tham gia đấu thầu thuốc với các cơ sở KCB, BHXH tỉnh chủ động rà soát tình hình đấu thầu, mua sắm, sử dụng thuốc của các cơ sở KCB, trường hợp có các bất cập trong sử dụng, thanh toán thuốc BHYT, có văn bản gửi các cơ sở KCB để khắc phục ngay từ quá trình xây dựng KHLCNT; tham gia có hiệu quả với Sở Y tế, cơ sở KCB trong quá trình thẩm định KHLCNT để tránh có sự khác biệt lớn về giá thuốc trúng thầu tại các cơ sở KCB (đối với các thuốc do cơ sở KCB tự đấu thầu) và đảm bảo quyền lợi cho người bệnh tham gia BHYT khi được tiếp cận thuốc tại các cơ sở KCB.

Yêu cầu BHXH các tỉnh tổ chức thực hiện, kịp thời báo cáo về BHXH Việt Nam những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố (để p/h);
- Website BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, CSYT (2b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Lương Sơn